

Số: /KH-SYT

Bình Định, ngày 30 tháng 5 năm 2025

KẾ HOẠCH

**Triển khai thực hiện Kế hoạch hành động số 152-KH/TU ngày 13/5/2025
của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW
ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị trong ngành Y tế tỉnh Bình Định**

Thực hiện Kế hoạch hành động số 152-KH/TU ngày 13/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh Bình Định; Công văn số 4143/UBND-NCVX ngày 20/5/2025 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Kế hoạch số 152-KH/TU ngày 13/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Sở Y tế ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện trong ngành Y tế, gồm những nội dung chủ yếu sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa các quan điểm, chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch hành động số 152-KH/TU ngày 13/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia thành các mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể, phù hợp với điều kiện của ngành y tế trong bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số vào quản lý, khám chữa bệnh, phòng chống dịch, nâng cao chất lượng dịch vụ y tế, hướng tới y tế thông minh, hiện đại, phục vụ người dân tốt hơn. Xác định các nhiệm vụ ưu tiên dựa trên tiềm năng và lợi thế của từng đơn vị; thúc đẩy các động lực có tính chất đột phá, tạo ra môi trường thuận lợi để thu hút công nghệ tiên tiến, nhân lực trình độ cao.

- Đảm bảo 100% công chức, viên chức, người lao động ngành y tế nhận thức đầy đủ, đúng đắn, sâu sắc về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, gắn với sự phát triển toàn diện, văn minh, hiện đại của ngành y tế, của tỉnh, của đất nước trong kỷ nguyên mới.

2. Yêu cầu

- Bám sát mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; nghiên cứu phát huy những tiềm năng, thế mạnh và lợi thế của đơn vị; kế thừa các đề án, kế hoạch đã và đang triển khai, ưu tiên các nhiệm vụ cấp thiết, đồng thời phải phù hợp với đặc thù ngành y tế.

- Xác định chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo là động lực then chốt để nâng cao hiệu quả quản lý, chất lượng khám chữa bệnh, phòng chống dịch và chăm sóc sức khỏe nhân dân.

- Phân công rõ trách nhiệm từng đơn vị, cá nhân; người đứng đầu đơn vị phải trực tiếp phụ trách, chỉ đạo; công chức, viên chức phải gương mẫu thực hiện, tạo sự đồng thuận và quyết tâm cao trong thực hiện; huy động sự tham gia của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, cơ sở sản xuất, kinh doanh dược, thiết bị y tế và các cơ sở đào tạo y, dược.

- Ưu tiên đầu tư cho nguồn lực, kết hợp ngân sách nhà nước với xã hội hóa, hợp tác công tư; sử dụng hiệu quả, tiết kiệm nguồn ngân sách Nhà nước, ưu tiên các nhiệm vụ cấp thiết.

- Đảm bảo an toàn thông tin, bảo mật dữ liệu y tế, tuân thủ quy định pháp luật.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Xây dựng hệ thống y tế số hiện đại, hiệu quả, minh bạch, ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến và đổi mới sáng tạo để nâng cao chất lượng khám bệnh, chữa bệnh, quản lý y tế và chăm sóc sức khỏe nhân dân.

- Góp phần đưa tỉnh Bình Định trở thành một trong những địa phương dẫn đầu khu vực Bắc Trung Bộ và duyên hải miền Trung về ứng dụng công nghệ trong y tế, nâng cao chỉ số phát triển con người (HDI) trên 0,75.

- Phát triển nguồn nhân lực y tế chất lượng cao, hướng tới làm chủ công nghệ số và công nghệ y học tiên tiến, đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe ngày càng cao của nhân dân trong tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Đến hết năm 2025

- 100% bệnh viện đa khoa, chuyên khoa trực thuộc Sở và trung tâm y tế các huyện, thị xã, thành phố triển khai bệnh án điện tử, hồ sơ sức khỏe điện tử.

- 80% công chức, viên chức y tế được đào tạo kỹ năng số, làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành, khám bệnh, chữa bệnh, phòng chống dịch bệnh

- Có ít nhất 03 đề tài nghiên cứu khoa học cấp tỉnh, 10 đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả.

- Các đơn vị trực thuộc Sở bảo đảm bố trí ít nhất 3% ngân sách nhà nước cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.

- Ứng dụng AI, IoT, Big Data trong quản lý bệnh viện, cảnh báo dịch bệnh, hỗ trợ chẩn đoán.

- Trên 70% thủ tục hành chính thuộc chức năng quản lý của Sở Y tế được tiếp nhận, giải quyết phi địa giới hành chính.; 100% thủ tục hành chính liên quan đến đào tạo, nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh lĩnh vực y tế được thực hiện trực

tuyến; trên 70% giao dịch hành chính thuộc diện “phi tiếp xúc”.

- Trên 70% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa.
- Trên 80% dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện; trên 70% hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến.
- Trên 60% dữ liệu y tế được tích hợp với trực liên thông dữ liệu cấp tỉnh.

b) Đến hết năm 2030

- 100% cơ sở y tế triển khai y tế thông minh: bệnh viện thông minh, phòng khám thông minh, hệ thống quản lý sức khỏe cộng đồng thông minh.
- 100% cán bộ y tế sử dụng thành thạo công cụ số hóa, AI, IoT trong công việc.
- 100% dữ liệu y tế được số hóa, bảo mật, liên thông toàn ngành.
- 100% cán bộ, công chức, viên chức ngành y tế làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành.
- 90% dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế.
- 100% hồ sơ y tế điện tử được số hóa và liên thông với cơ sở dữ liệu quốc gia.
- Triển khai 05 nhiệm vụ khoa học về y tế cấp tỉnh mỗi năm, với 60% kết quả được ứng dụng thực tiễn.
- Ứng dụng AI, IoT, Big Data tại 50% bệnh viện để quản lý bệnh viện thông minh, giám sát dịch bệnh và chăm sóc sức khỏe từ xa.
- Có 100% thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết phi địa giới hành chính giữa trung ương và địa phương, giữa các cấp chính quyền; 100% thủ tục hành chính liên quan đến đào tạo, nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh lĩnh vực y tế phải được thực hiện trực tuyến; 100% giao dịch hành chính thuộc diện “phi tiếp xúc”.

- 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa.
- 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện; trên 85% hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến.

c) Đến hết năm 2035

- Có 50% cơ sở y tế kết nối mạng 6G.
- Có 90% hệ thống thông tin y tế vận hành trên nền tảng điện toán đám mây.
- Đào tạo 1.000 nhân lực y tế chất lượng cao về công nghệ sinh học, AI, và an ninh mạng y tế.
- 60% bệnh viện ứng dụng công nghệ tiên tiến (AI, IoT, blockchain) trong quản lý và khám bệnh, chữa bệnh.
- Có 10 đề tài nghiên cứu khoa học, giải pháp hữu ích trong lĩnh vực y tế mỗi năm.

- 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện; > 95% hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến.
- 100% dữ liệu của được tích hợp trên nền tảng chia sẻ LGSP.
- Trên 95% người dân có tài khoản định danh điện tử, tỷ lệ người dân trưởng thành có chữ ký số để sử dụng dịch vụ y tế đạt 70%.

d) Đến hết năm 2040

- Có 80% cơ sở y tế kết nối mạng 6G.
- 100% hệ thống thông tin y tế vận hành trên nền tảng điện toán đám mây.
- 97% dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ y tế số; 80% dân số trưởng thành sử dụng thường xuyên dịch vụ y tế số (tư vấn từ xa, hồ sơ y tế điện tử).
- 70% bệnh viện ứng dụng công nghệ chiến lược (AI, blockchain, công nghệ lượng tử) trong y tế.
- Có 10 đề tài nghiên cứu khoa học/giải pháp hữu ích trong lĩnh vực y tế mỗi năm.
- 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện; 100% hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến.
- 100% dữ liệu y tế được tích hợp với nền tảng chia sẻ LGSP.
- 100% người dân có tài khoản định danh điện tử, tỷ lệ người dân trưởng thành có chữ ký số đạt 80% sử dụng dịch vụ công cộng y tế.

e) Đến hết năm 2045

- 100% cơ sở y tế kết nối mạng 6G.
- Hệ thống y tế số đạt chuẩn quốc tế, liên thông với mạng lưới y tế thông minh toàn cầu.
- 99% dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ y tế số; 90% dân số trưởng thành sử dụng thường xuyên dịch vụ y tế số.
- Đào tạo ít nhất 2.000 nhân lực y tế chất lượng cao về công nghệ sinh học, AI, và an ninh mạng y tế.
- 80% bệnh viện ứng dụng công nghệ chiến lược, làm chủ công nghệ lõi trong y học chính xác.
- Có 15 đề tài nghiên cứu khoa học/giải pháp hữu ích trong lĩnh vực y tế mỗi năm.
- Thu hút chuyên gia quốc tế, tạo sản phẩm y tế công nghệ cao mang thương hiệu toàn cầu.
- Chỉ số chuyển đổi số y tế đạt 1,0.
- 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện.

- 100% dữ liệu của các sở, ban, ngành được tích hợp trên nền tảng chia sẻ LGSP.
- 100% người dân có tài khoản định danh điện tử (VNeID), tỷ lệ người dân trưởng thành có chữ ký số đạt 100%.
- Hệ thống y tế số vận hành thông minh, tự động hóa quyết định dựa trên dữ liệu thời gian thực.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức

- Tổ chức hội nghị, tập huấn và các đợt cao điểm truyền thông để nâng cao nhận thức về vai trò của chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo trong y tế, đặc biệt hướng tới mục tiêu 100% công chức, viên chức, người lao động ngành y tế nhận thức đầy đủ về khoa học, công nghệ và chuyển đổi số.
- Đưa nội dung ứng dụng công nghệ số, đổi mới sáng tạo vào chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ y tế, đảm bảo 80% công chức, viên chức y tế làm chủ kỹ năng số và 100% công chức cấp tỉnh được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản.

2. Hoàn thiện thể chế, chính sách

- Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung quy chế quản lý, khai thác, chia sẻ dữ liệu y tế, đảm bảo an toàn thông tin và bảo mật dữ liệu, phù hợp với mục tiêu 60% dữ liệu y tế được tích hợp với trực liên thông dữ liệu cấp tỉnh vào năm 2025.
- Ban hành chính sách khuyến khích ít nhất 05 doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo y tế và hỗ trợ 03 dự án đổi mới sáng tạo từ ngân sách tỉnh, thúc đẩy hợp tác công tư trong lĩnh vực y tế số.

3. Phát triển hạ tầng số và dữ liệu y tế

- Đầu tư nâng cấp hạ tầng mạng, thiết bị CNTT để đảm bảo hơn 80% công chức, viên chức, người lao động ngành y tế truy cập băng rộng cố định tốc độ trên 01 Gb/s, tạo điều kiện cho 70% thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết phi địa giới hành chính.
- Xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu y tế tỉnh (hồ sơ sức khỏe điện tử, bệnh án số, dữ liệu tiêm chủng), hướng tới mục tiêu 50% người dân có tài khoản định danh điện tử (VNeID) và 100% thủ tục hành chính liên quan đến đào tạo, nghiên cứu y tế được thực hiện trực tuyến.
- Kết nối, liên thông dữ liệu với Bộ Y tế, đảm bảo 100% cơ sở y tế triển khai y tế thông minh vào năm 2030.

4. Phát triển nguồn nhân lực

- Đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số, an toàn thông tin cho cán bộ y tế, phấn đấu 80% dân số tiếp cận dịch vụ số trong y tế và 100% cán bộ y tế sử dụng thành thạo công cụ số hóa vào năm 2030.
- Khuyến khích công chức, viên chức tham gia nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới (AI, IoT, telemedicine).

- Phối hợp với các cơ sở đào tạo, cơ sở nghiên cứu để đào tạo, bồi dưỡng nhân lực y tế số, đảm bảo 15% cơ sở y tế hợp tác nghiên cứu với viện/trường.

5. Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo

- Khuyến khích nghiên cứu, ứng dụng AI trong quản lý, điều hành và khám chữa bệnh, hướng tới mục tiêu triển khai AI trong 50% bệnh viện vào năm 2030.

- Hỗ trợ các dự án khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, phần đầu đăng ký ít nhất 01 sáng chế hoặc giải pháp hữu ích trong y tế và ghi nhận 10 sáng kiến đổi mới trong y tế công vào năm 2025.

- Tăng cường số lượng đề tài, giải pháp hữu ích về y tế số, công nghệ sinh học, AI, IoT, góp phần thương mại hóa ít nhất 03 sản phẩm y tế đổi mới sáng tạo.

6. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý và dịch vụ y tế

- Triển khai phần mềm quản lý bệnh viện, phòng khám, quản lý thuốc, vật tư y tế, đảm bảo 70% giao dịch hành chính thuộc diện “phi tiếp xúc” và 80% dịch vụ công trực tuyến toàn trình vào năm 2025.

- Ứng dụng AI, IoT, Big Data trong cảnh báo dịch bệnh, hỗ trợ điều trị, quản lý bệnh mãn tính, hướng tới 100% hồ sơ y tế điện tử được số hóa và liên thông vào năm 2030.

- Phát triển dịch vụ tư vấn, khám chữa bệnh từ xa (telemedicine), đặt lịch, thanh toán trực tuyến, phục vụ 80% dân số tiếp cận dịch vụ số trong y tế.

7. Hợp tác, huy động nguồn lực xã hội hóa

- Kêu gọi doanh nghiệp, tổ chức đầu tư, hợp tác phát triển y tế số, hỗ trợ 30% doanh nghiệp vừa và nhỏ ứng dụng công nghệ số y tế vào năm 2030.

- Tham gia các chương trình hợp tác quốc tế về y tế thông minh, chuyển đổi số, hướng tới xây dựng trung tâm nghiên cứu công nghệ cao trong y tế vào năm 2030.

8. Giám sát, đánh giá, báo cáo

- Xây dựng hệ thống theo dõi, đánh giá tiến độ thực hiện kế hoạch, đảm bảo báo cáo định kỳ (ngày, tuần, tháng) về UBND tỉnh theo quy định.

- Định kỳ tổng kết, báo cáo kết quả, đề xuất điều chỉnh phù hợp thực tiễn, đảm bảo hoàn thành tốt các mục tiêu chuyển đổi số trong cơ quan đảng và ngành y tế.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng Sở Y tế

- Theo dõi, tổng hợp, tham mưu tổ chức thực hiện, tiến độ triển khai các nhiệm vụ tại Kế hoạch này.

- Căn cứ nhiệm vụ được giao, phối hợp với các phòng chức năng, các đơn vị trực thuộc Sở, Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan, tham mưu thực hiện kế hoạch, theo dõi, đôn đốc các đơn vị thực hiện các nội dung chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực y tế.

- Tổng hợp kết quả thực hiện, báo cáo định kỳ, tham mưu đề xuất UBND tỉnh chỉ đạo, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc liên quan trong quá trình triển khai.

2. Phòng Nghiệp vụ Y, Sở Y tế

- Phối hợp với các đơn vị để triển khai ứng dụng AI trong quản lý, điều hành và khám chữa bệnh tại các bệnh viện, hướng tới mục tiêu ứng dụng AI trong bệnh viện.

- Hướng dẫn các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh xây dựng quy trình nghiệp vụ liên quan đến Bệnh án điện tử, đảm bảo phù hợp với quy định của Bộ Y tế.

- Hỗ trợ các cơ sở y tế triển khai các sáng kiến đổi mới trong lĩnh vực y tế công, đảm bảo chất lượng và hiệu quả thực tiễn trong hoạt động khám bệnh, chữa bệnh.

3. Phòng Nghiệp vụ Dược, Sở Y tế

- Chủ trì, hướng dẫn triển khai thực hiện định danh điện tử cho toàn bộ Nhà thuốc, Quầy thuốc, Doanh nghiệp bán buôn thuốc đang hoạt động trên toàn tỉnh; phối hợp với các phòng y tế huyện, thị xã, thành phố để thống kê, rà soát danh sách các nhà thuốc đang hoạt động.

- Phổ biến quy trình định danh điện tử cho các cơ sở kinh doanh dược phẩm.

- Hướng dẫn các Nhà thuốc, Quầy thuốc, Doanh nghiệp bán buôn thuốc thực hiện cập nhật thông tin, định danh cá nhân/tổ chức và kết nối với hệ thống quản lý dược quốc gia.

- Hướng dẫn các cơ sở kinh doanh dược phẩm ứng dụng công nghệ số.

- Theo dõi, kiểm tra tiến độ thực hiện; tổng hợp kết quả, báo cáo Sở Y tế và UBND tỉnh theo quy định.

4. Các Bệnh viện trực thuộc Sở Y tế và Trung tâm Y tế huyện, thị xã, thành phố

- Xây dựng kế hoạch chi tiết để triển khai các nhiệm vụ như triển khai KIOSK thông minh, sổ sức khỏe điện tử, đảm bảo 80% dân số tiếp cận dịch vụ số trong y tế.

- Chú trọng công tác đào tạo nhân lực y tế tại cơ sở, phấn đấu công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số và cán bộ y tế có khả năng truy cập băng rộng cố định tốc độ trên 01 Gb/s.

- Tích cực tham gia nghiên cứu khoa học, đồng thời triển khai các sáng kiến đổi mới sáng tạo tại đơn vị.

5. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ Sở Y tế; các đơn vị trực thuộc Sở Y tế

- Thường xuyên tuyên truyền, quán triệt đảm bảo 100% công chức, viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý nhận thức đầy đủ, đúng đắn, sâu sắc về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và

chuyển đổi số, gắn với sự phát triển toàn diện, văn minh, hiện đại của ngành y tế, của tỉnh.

- Theo chức năng, nhiệm vụ chủ động cụ thể hóa các chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp để triển khai thực hiện Kế hoạch này; phối hợp chặt chẽ với các phòng, đơn vị trong triển khai thực hiện đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; kịp thời báo cáo các khó khăn, vướng mắc để phối hợp giải quyết.

- Thực hiện chế độ thông tin báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định.

Trong quá trình thực hiện Kế hoạch này, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các đơn vị kịp thời báo cáo Sở Y tế để được xem xét, điều chỉnh cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở KH và CN;
- Công an tỉnh;
- Lãnh đạo Sở;
- Các đơn vị trực thuộc Sở;
- TTYT các huyện, thị xã, thành phố;
- Các phòng, VP, T.Tra Sở;
- Trang TTĐT Sở Y tế;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

Lê Quang Hùng